

Bản án số: 301/2024/HS-ST
Ngày: 17 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Lương Thị Kim Nhung**

2. Ông Mai Văn Bé Em

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Trần Văn Thiệt** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 290/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2024/HSST-QĐ ngày 28/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành T, sinh ngày 01/01/1984. Tại huyện C1, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố M, thị trấn M, huyện Châu thành, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Hẻm 1028/41 đường N1, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Thanh V (Đã chết) và bà Lâm Thị B; Anh em ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1986; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/09/2016, bị Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 19/06/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Chí C (Tên gọi khác: Lam), sinh ngày 17/12/1983. Tại TP V1, tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký thường trú: Khu vực 5, phường IV, thành phố V1, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 31 đường T2, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Con ông Lê Văn C2 và bà Võ Thị

T3; Anh em ruột: Có 04 người, lớn sinh năm 1971, nhỏ sinh năm 1977; Vợ: Trần Thị Thuý A1, sinh năm 1991; Con: có 01 người, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 19/06/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Vi Hoàng N (Tên gọi khác: Nam Mừng), sinh ngày 02/02/1985. Tại TP R, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số 408 đường N2, phường V3, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 353 đường C4, phường V4, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Con ông Vi Văn M và bà Nguyễn Thị H; Anh em ruột: Có 04 người, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1998; Vợ: Nguyễn Thị Quyên E, sinh năm 1987 (Không có đăng ký kết hôn, hiện nay không còn chung sống); Con: có 02 người, Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền sự: Không.

Tiền án:

Ngày 20/09/2017, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 14/12/2017 bị Toà án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 09 tháng tù, đến ngày 04/09/2019 chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích (Do phạm tội mới trong thời gian quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự quy định về đương nhiên xoá án tích);

Ngày 16/03/2021, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 21/05/2021 bị Toà án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Toà án nhân dân thành phố R ra Quyết định tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 06 tháng tù, đến ngày 03/04/2023 chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích (Do phạm tội mới trong thời gian quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự quy định về đương nhiên xoá án tích);

Bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 21/08/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Danh T1 (Tên gọi khác: Cu Đen), sinh ngày 01/01/1993. Tại C1, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện C1, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Tổ 12, khu phố M1, thị trấn M, huyện C1, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh K và bà Thị D; Anh em ruột: Có 05 người, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1987; Vợ, con: Không; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 12/08/2014, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích (Do chưa đóng án phí);

Nhân thân: Ngày 19/07/2019, bị Toà án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, Ngày 21/02/2020 chấp hành xong quyết định, đã xóa tiền sự.

Bị cáo bị được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1/ Anh Nguyễn Trần T, sinh ngày 30/10/2005 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M5, xã M4, huyện V5, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 11/11/2000 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 9B, xã T6, huyện A2, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Võ Văn N, sinh năm 1956 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 07, ấp H4, xã T, huyện C1, tỉnh Kiên Giang.

4. Em Huỳnh Đại P, sinh ngày 15/11/2006 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 94 đường L, phường V3, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp là bà Ngô Thị Nhỏ (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 94 đường L, phường V3, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

5. Em Nguyễn Võ Quỳnh M4, sinh ngày 13/08/2006 (Vắng mặt)

Địa chỉ: G6A-76 đường Đ, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Cao Sơn (Vắng mặt)

Địa chỉ: G6A-76 đường Đ, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vi Hoàng T, sinh năm 1998 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 408 đường N3, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Lý Thái H, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Lô A1- 79 đường P3, phường V3, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Anh Nguyễn Văn T7, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 44 U, phường R1, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

4. Anh Tăng Ngọc Q, sinh ngày 21/05/1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 51B, tổ 07B, khu phố V7, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

5. Anh Đặng Hoàng N, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 71 đường T9, phường A4, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

6. Anh Lê Văn N4, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 51 đường M5, phường Vĩnh T1, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 09 giờ ngày 19/06/2024 Công an phường An Hòa, thành phố Rạch Giá tiến hành kiểm tra nhà trọ tại địa chỉ số 1028/41, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa thì phát hiện các đối tượng có nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy gồm Lê Chí C, Nguyễn Thành T nên mời các đối tượng về Công an phường làm việc về hành vi trên. Quá trình làm việc thì đến 10 giờ 50 phút cùng ngày 19/6/2024 Nguyễn Thành T và Lê Chí C đã tự thú khai nhận hành vi cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô trên địa bàn thành phố Rạch Giá từ ngày 12/6/2024 đến 18/6/2024 để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, (bút lục số 33 đến 36). Đối với Vi Hoàng N và Danh T1 biết được các xe mô tô do T, C lấy trộm của người khác nhưng vẫn đồng ý mua lại với mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời. Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo đã thực hiện như sau:

1. Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Thành T, Lê Chí C:

Trong thời gian từ ngày 12/6/2024 đến 18/6/2024, T và C đã cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô trên địa bàn thành phố Rạch Giá, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng hơn 13 giờ, ngày 12/06/2024, Nguyễn Thành T cùng Lê Chí C lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu ESPERO, màu xanh trắng, bánh mâm, biển kiểm soát 68BA-048.57 của Huỳnh Đại P đang đậu trước số 876, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa. Sau đó, Tuyến và C mang về nhà trọ ở số 1028/41, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa tháo bỏ biển số 68BA-048.57 và gắn vào biển số khác là 51L4-6723. Tuyến đem xe đến nhờ Nguyễn Văn T (Tiến Heo) bán giùm, sau đó T bán cho Tăng Ngọc Q được số tiền 2.000.000 đồng. Tiến giữ lại 850.000 đồng, còn lại 1.150.000 đồng đưa cho T thì T chia cho C số tiền 700.000, T được 450.000 đồng. Khi nhận bán và mua xe thì cả T và Q đều không biết là xe do T, C trộm cắp. Ngày 19/6/2024, Tăng Ngọc Q đã tự giao nộp lại xe mô tô trên, xe gắn biển số khác là 51L4 - 6723, (bút lục số 01; 30; 33 đến 36; 37 đến 39; 41 đến 44; 49; 59; 64 đến 65; 154 đến 156; 158 đến 160; 196; 198; 203).

Vụ thứ hai: Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 13/06/2024, T cùng với C tiếp tục cùng nhau lén lút lấy trộm xe mô tô loại Dream Trung Quốc, màu nâu trắng, biển số 6881-456.30 của ông Võ Văn N đang đậu trước số 697, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 2, phường An Hòa. Sau khi lấy xe xong thì T và C đem xe về hẻm 71, đường Trương Định, Phường An Bình bán cho Đặng Hoàng N làm nghề sửa chữa điện thoại di động với số tiền 800.000 đồng (Nhân không biết là xe do T, C trộm cắp). N đưa tiền mặt cho T 300.000 đồng, còn lại 500.000 đồng thì T mua lại của Nhân 01 điện thoại di động Iphone cũ số tiền 300.00 đồng, C mua 01 máy tính bảng số tiền 200.000 đồng. Đối với số tiền mặt N trả cho T thì T chia cho C 200.000 đồng để tiêu xài. Sau khi mua được xe thì do cần tiền tiêu xài

nên N đã nhờ người tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) bán xe trên được số tiền 1.500.000 đồng. Xe không thu hồi được, (bút lục số 02; 31; 33 đến 36; 37 đến 39; 41 đến 44; 51; 57 đến 58; 64 đến 65; 154 đến 156; 158 đến 160; 199; 202).

Vụ thứ ba: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16/06/2024, Tuyến cùng C tiếp tục cùng nhau lén lút lấy trộm xe mô tô Wave RSX, màu đỏ, biển kiểm soát 68N1 - 317.98 của Nguyễn Trần Toàn đậu tại quán cà phê Tropical Kat Coffee, tại địa chỉ 621A, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa. Sau khi lấy xe xong thì T và C đem xe về hẻm 71 đường Trương Định, phường An Bình nhờ Đặng Hoàng N bán giùm nhưng không ai mua. Lúc này có người tên V (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đứng cạnh N tại tiệm sửa điện thoại của N giới thiệu và cho T số điện thoại của Vi Hoàng N (Nam Mừng) để liên hệ bán xe trên (bản thân N thường mua các xe mô tô có hoặc không có giấy tờ để đăng lên mạng xã hội bán lại kiếm lời, bán theo dạng xe không có giấy tờ). Sau đó, T gọi điện thoại cho N thỏa thuận bán xe trên, N cùng với Danh T1 (Cu Đen) đến nơi coi xe và đồng ý mua với số tiền 2.000.000 đồng, sau khi gặp T và C thì N, T1 biết được là xe do T, C lấy trộm của người khác mà có. Hai bên thỏa thuận giao dịch mua bán ở gầm cầu Vành Đai, thuộc tuyến tránh phường Vĩnh Hiệp. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Tuyến, C chạy xe đến gầm cầu Vành Đai như thỏa thuận thì gặp T1 và T1 đưa cho Tuyến số tiền 1.700.000 đồng, T1 nợ lại 300.000 đồng và nói chuyển khoản trả sau. Tuyến giao xe cho T1 rồi C chở Tuyến về tiệm sửa điện thoại của N. T xin số tài khoản ngân hàng của N gửi cho T1 để T1 chuyển trả T 300.000 đồng còn nợ, lúc này Nhân đưa luôn 300.000 đồng trước cho T, tổng cộng T nhận đủ 2.000.000 đồng bán xe cho N, T1. Sau đó, T cho người tên V 100.000 đồng, cho N 200.000 đồng, còn lại 1.700.000 đồng T và C chia đều mỗi người được 850.000 đồng tiêu xài cá nhân. Sau khi mua được xe mô tô Wave RSX, màu đỏ, biển kiểm soát 68N1-317.98 thì ngày hôm sau N chụp ảnh xe đăng lên mạng Facebook bán được số tiền 3.000.000 đồng nhưng không nhớ bán cho ai, ở đâu, N tiêu xài cá nhân, (bút lục số 03; 28; 33 đến 36; 37 đến 39; 41 đến 44; 45; 57 đến 58; 64 đến 65; 154 đến 160; 162 đến 165; 168; 173 đến 179; 180; 191 đến 192; 199; 200).

Vụ thứ tư: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 17/06/2024 Tuyến tiếp tục cùng nhau lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu SYM Elegant, màu xám đen bạc, biển kiểm soát 68MA-046.09 của Nguyễn Võ Quỳnh My đậu tại quán cà phê Simple Coffee, địa chỉ L2 căn 01, đường Trần Quang Khải, phường An Hòa. Sau khi lấy xe xong thì T tiếp tục liên hệ với Vi Hoàng N để bán xe trộm được, cả hai đem xe về địa chỉ gần trường học Ngô Quyền cách cầu Rạch Lát khoảng 50m, thuộc phường Vĩnh Hiệp hẹn gặp N và T1 để bán xe. Sau khi Tuyến liên hệ bán xe thì do trước đó đã mua của Tuyến 01 chiếc xe nên N biết rõ là xe do Tuyến, C lấy trộm của người khác. Sau đó, N gọi điện cho T1 và Trí (không rõ địa chỉ, N chỉ biết ở Rạch Sỏi và cũng không còn lưu số điện thoại của Trí) kêu cả hai đi qua cầu Rạch Lát gặp Tuyến để xem và mua xe. Do biết là xe trộm cắp mà có nên N

kêu T1 lấy 01 chìa khóa 10 và biển số xe 68C1-30879 đem theo để gắn vào xe mua từ T, C để tránh bị phát hiện. Lúc này, T1 cũng biết rõ là mua xe do Tuyền, C lấy trộm nên N mới kêu T1 thay biển số xe khác. Khi đến nơi gặp T và C thì Trí đưa chìa khóa 10 và biển số xe 68C1-30879 yêu cầu Tuyền, C gắn vào xe trộm được. Trong lúc T, C tháo biển số xe thì N dặn T1 là nếu xe nổ máy được mới mua rồi N bỏ đi. Một lúc sau thì T gọi cho N nói là xe nổ máy được nên N kêu Tuyền chạy xe lại đường Phạm Hùng, đoạn gần nhà nghỉ Phương Thảo để giao xe, lúc này T1 chạy xe dẫn đường cho Tuyền, C đến gần nhà nghỉ Phương Thảo gặp N. Khi T đến nơi thì N nhận xe từ T và đưa tiền cho T1 trả cho Tuyền số tiền là 1.800.000 đồng. N kêu T1 dắt xe vào trong nhà nghỉ Phương Thảo đậu quay biển số xe vào trong để tránh bị phát hiện là xe lấy trộm. Sau khi mua được xe mô tô này thì N đã nhờ em ruột là Vi Hoàng Thắng bán cho Lý Thái Hiệp số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó Thắng đưa lại cho N 3.700.000 đồng, còn 300.000 đồng Thắng mượn lại của N để tiêu xài. Ngày 19/6/2024, Lý Thái Hiệp đã tự giao nộp lại xe mô tô trên (xe đã được Tuyền, C gắn biển số khác là 68C1-30879). Khi bán giùm và mua xe thì cả Thắng và Hiệp đều không biết là xe trộm cắp. Đối với T, C sau khi bán được xe thì chia nhau mỗi người 900.000 đồng tiêu xài cá nhân, (bút lục số 04; 33 đến 36; 37 đến 39; 41 đến 44; 45; 57 đến 58; 64 đến 65; 154 đến 160; 162 đến 165; 168; 173 đến 179; 180; 191 đến 192; 199; 204).

Vụ thứ năm: Vào khoảng 19 giờ, ngày 18/06/2024 T cùng C tiếp tục cùng nhau lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 68M1-24029 của Nguyễn Minh Đầu đang đậu tại địa chỉ P16-47, đường Trần Bạch Đằng, phường An Hòa. Sau khi lấy được xe thì Tuyền và C tiếp tục liên hệ hẹn N ở ngã tư đường Tuệ Tĩnh và đường Phạm Hùng, phường Vĩnh Lạc để bán xe trộm được cho N thì N đồng ý. Khoảng 05 phút sau thì N đến điểm hẹn xem xe và kêu Tuyền, C để xe tại đây đi uống cà phê. Khi Tuyền, C vừa đi thì N dắt xe trên vào trong nhà nghỉ Phương Thảo đậu (N mượn phòng ở tại đây). Sau đó N đi rút tiền và kêu T1 lại quán cà phê Chân Tình ở góc đường Lạc Hồng – Châu Văn Liêm đợi N. Một lúc sau N đến quán cà phê Chân Tình thì gặp Tuyền, C và T1 đang ngồi đợi sẵn tại đây. N kêu Tuyền qua bàn riêng để trao đổi giá bán xe trộm được và thống nhất mua xe với số tiền 3.500.000 đồng, nhưng N chỉ trả trước cho Tuyền số tiền 3.000.000 đồng, còn lại 500.000 đồng N thiếu T. Sau đó N đưa 3.000.000 đồng cho T1 để trả cho C, T. Sau đó N cùng T1 đi khỏi quán cà phê. Sau khi mua được xe thì ngày hôm sau N chụp ảnh xe trên đăng lên mạng Facebook bán được số tiền 5.000.000 đồng, nhưng N không nhớ bán cho ai, ở đâu. Đối với T, C sau khi bán xe được 3.000.000 đồng thì cả hai chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân, (bút lục số 05; 33 đến 36; 37 đến 39; 41 đến 44; 53; 61; 64 đến 65; 154 đến 160; 162 đến 165; 168; 173 đến 179, 180, 191 đến 192; 199; 201).

2. Đối với hành vi phạm tội của các bị can Vi Hoàng N, Danh T1:

Bản thân Vi Hoàng N có nhiều tiền án về tội Trộm cắp tài sản, Cướp giật tài sản chưa được xóa án tích và N cũng không có nghề nghiệp ổn định. N thường mua các xe mô tô có hoặc không có giấy tờ để đăng lên mạng xã hội bán lại kiếm lời, bán theo dạng xe không có giấy tờ. Đối với Danh T1 cũng có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, T1 và N thường đi chơi chung và quen biết nhau được khoảng 01 năm. Cả N và T1 đều biết tài sản là xe mô tô do C, T trộm cắp có được nhưng vẫn đồng ý, thống nhất ý chí cùng nhau mua lại (tiêu thụ) các tài sản này, cụ thể N, T1 đã cùng nhau mua 03 xe mô tô trong 03 vụ trộm cắp tài sản do Tuyền, C thực hiện như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16/06/2024, sau khi cùng nhau lấy trộm được xe mô tô Wave RSX, màu đỏ, biển kiểm soát 68N1-317.98 thì T và C đem xe về hẻm 71, đường Trương Định, phường An Bình được người tên Vinh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) giới thiệu và cho T số điện thoại của Vi Hoàng N để liên hệ bán xe trên. Sau đó, T gọi điện thoại cho N thỏa thuận bán xe trên, N cùng với Danh T1 (Cu Đen) đến nơi coi xe và đồng ý mua với số tiền 2.000.000 đồng, sau khi gặp Tuyền và C thì N, T1 biết được là xe do Tuyền, C lấy trộm của người khác mà có. Hai bên thỏa thuận giao dịch ở gầm cầu Vành Đai, thuộc tuyến tránh, phường Vĩnh Hiệp. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày T, C chạy xe đến gầm cầu Vành Đai như thỏa thuận thì gặp T1, T1 đưa tiền cho T và nhận xe. Sau khi mua được xe mô tô Wave RSX, màu đỏ, biển kiểm soát 68N1-317.98 thì ngày hôm sau N chụp ảnh xe đăng lên mạng Facebook bán được số tiền 3.000.000 đồng nhưng không nhớ bán cho ai, ở đâu, N tiêu xài cá nhân, (bút lục số 03; 28; 33 đến 36; 37 đến 39; 41 đến 44; 45; 57 đến 58; 64 đến 65; 154 đến 160; 162 đến 165; 168; 173 đến 179; 180; 191 đến 192; 199; 200).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 17/06/2024 sau khi T cùng C lấy trộm xe mô tô hiệu SYM Elegant, màu xám đen bạc, biển kiểm soát 68MA-046.09 thì T tiếp tục liên hệ với Vi Hoàng N để bán xe trộm được, cả hai đem xe về địa chỉ gần trường học Ngô Quyền cách cầu Rạch Lát khoảng 50m, thuộc phường Vĩnh Hiệp hẹn gặp N và T1 để bán xe. Sau khi Tuyền liên hệ bán xe thì do trước đó đã mua của T 01 chiếc xe lấy trộm của người khác nên N biết xe này cũng là do Tuyền, C lấy trộm của người khác. Sau đó, N gọi điện cho T1 và Trí (không rõ địa chỉ, N chỉ biết ở Rạch Sỏi và cũng không còn lưu số điện thoại của Trí) kêu cả hai đi qua cầu Rạch Lát gặp Tuyền để mua xe. Do biết là xe trộm cắp mà có nên N kêu T1 lấy 01 chìa khóa 10 và biển số xe 68C1-30879 đem theo để gắn vào xe mua từ Tuyền, C để tránh bị phát hiện. Lúc này, T1 cũng biết rõ là mua xe do T, C lấy trộm nên N mới kêu T1 thay biển số xe khác. Khi đến nơi gặp T và C thì Trí đưa chìa khóa 10 và biển số xe 68C1-30879 yêu cầu T, C gắn vào xe trộm được. Trong lúc T, C tháo biển số xe thì N dặn T1 là nếu xe nổ máy được mới mua rồi N bỏ đi. Một lúc sau thì Tuyền gọi cho N nói là xe nổ máy được nên N kêu T chạy xe lại đường Phạm Hùng gần nhà nghỉ Phương Thảo để giao xe, lúc này T1 chạy xe dẫn đường cho Tuyền, C đến gần nhà nghỉ Phương Thảo gặp

N. Khi T đến nơi thì N nhận xe từ Tuyền và đưa tiền cho T1 trả cho T số tiền là 1.800.000 đồng. N kêu T1 dắt xe vào trong nhà nghỉ Phương Thảo đậu quay biển số xe vào trong để tránh bị phát hiện là xe lấy trộm. Sau khi mua được xe mô tô này thì N đã nhờ em ruột là Vi Hoàng Thắng bán cho Lý Thái Hiệp số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó Thắng đưa lại cho N 3.700.000 đồng, còn 300.000 đồng Thắng mượn lại của N để tiêu xài, (bút lục số 04; 33 đến 36; 37 đến 39; 41 đến 44; 45; 57 đến 58; 64 đến 65; 154 đến 160; 162 đến 165; 168; 173 đến 179; 180; 191 đến 192; 199; 204).

Vụ thứ ba: Vào khoảng 19 giờ, ngày 18/06/2024 sau khi Tuyền cùng C lấy trộm được xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 68M1-24029 thì Tuyền và C tiếp tục liên hệ và hẹn Vi Hoàng N ở ngã tư đường Tuệ Tĩnh và đường Phạm Hùng, phường Vĩnh Lạc để bán xe trộm được cho N thì N đồng ý. Khoảng 05 phút sau thì N đến điểm hẹn xem xe và kêu Tuyền, C để xe tại đây đi uống cà phê. Khi T, C vừa đi thì N dắt xe trên vào trong nhà nghỉ Phương Thảo cất. Sau đó N đi rút tiền và kêu Danh T1 lại quán cà phê Chân Tình ở góc đường Lạc Hồng - Châu Văn Liêm đợi N. Một lúc sau N đến quán cà phê Chân Tình thì gặp T, C và T1 đang ngồi đợi sẵn tại đây. N kêu Tuyền qua bàn riêng để trao đổi giá bán xe trộm được và thống nhất mua xe với số tiền 3.500.000 đồng, nhưng N chỉ trả trước cho Tuyền số tiền 3.000.000 đồng, còn lại 500.000 đồng N thiếu Tuyền. Sau đó N đưa 3.000.000 đồng cho T1 để trả cho C, Tuyền. Sau đó N cùng T1 rời khỏi quán cà phê. Sau khi mua được xe thì ngày hôm sau N chụp ảnh xe trên đăng lên mạng Facebook bán được số tiền 5.000.000 đồng, nhưng N không nhớ bán cho ai, ở đâu, (bút lục số 05; 33 đến 36; 37 đến 39; 41 đến 44; 53; 61; 64 đến 65; 154 đến 160; 162 đến 165; 168; 173 đến 179; 180; 191 đến 192; 199; 201).

Trong quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Tuyền, C tự thú hành vi phạm tội. Các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo Danh T1 có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm.

Các bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Chí C, Vi Hoàng N và Danh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền C tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Chí C, Vi Hoàng N và Danh T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

*** Vật chứng trong vụ án:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS ESPERO, số loại 50%, màu sơn xanh trắng, số máy VDEJQ139FMB2340315, số khung RPEKCB3PEJA340315, dung tích xi lanh 49cm³, năm sản xuất 2018, biển số: 68BA-048.57 đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT 50, màu sơn xám đen xanh, số máy VMSE1ED513706, số khung RLRSC05DMPD513706, biển số: 68MA-046.09 đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 6881-114.98, đã qua sử dụng, (bút lục số 277 đến 279).

*** Tại bản Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS, ngày 23 tháng 06 năm 2024** của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 50C2, màu sơn xanh trắng, số máy VDEJQ139FMB2340315, số khung RPEKCB3PEJA340315, dung tích xi lanh 49cm³, năm sản xuất 2018, biển số: 68BA-048.57 đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 12/6/2024 có giá trị là 3.000.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT 50, màu sơn xám đen xanh, số máy VMSE1ED513706, số khung RLRSC05DMPD513706, biển số: 68MA-046.09 đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 12/6/2024 có giá trị là 6.000.000 đồng.

Tổng cộng: 9.000.000 đồng, (bút lục số 211 đến 212).

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS, ngày 11 tháng 7 năm 2024** của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu KITOSU, số loại C100, màu sơn nâu trắng, số máy 50FMGN101849, số khung GRND91001849, dung tích 97cm³, năm đăng ký 2019, biển số: 6851-456.30 đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 13/6/2024 có giá trị là 4.667.000 đồng (định giá qua hồ sơ).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu sơn đỏ đen, số máy E3X9E073390, số khung 3240HY026692, dung tích 110cm³, năm sản xuất 2017, biển số: 68M1-240.29 đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 18/6/2024 có giá trị là 7.167.000 đồng (định giá qua hồ sơ).

Tổng cộng: 15.001.000 đồng, (bút lục số 218 đến 219).

Tại bản cáo trạng số: 301/CT-VKSRG, ngày 15 tháng 10 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Chí C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vi Hoàng N và Danh T1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Danh T1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra C an thành phố Rạch Giá và

bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Chí C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vi Hoàng N và Danh T1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Danh T1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ **18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Chí C từ **18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.**

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Hoàng N từ **03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.**

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Danh T1 từ **12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.**

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Lê Văn Ngọc: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 68S1-114.98, đã qua sử dụng, do khi bị cáo Lê Chí C điều khiển xe đi trộm cắp tài sản ông Ngọc không biết;

- Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Huỳnh Đại Phát: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 50C2, màu sơn xanh trắng, số máy VDEJQ139FMB2340315, số khung RPEKCB3PEJA340315, dung tích xi lanh 49cm³, gắn biển số: 68BA-048.57 đã qua sử dụng;

- Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Nguyễn Võ Quỳnh My: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT 50, màu sơn xám đen xanh, số máy VMSE1ED513706, số khung RLRSC05DMPD513706, biển số: 68MA-046.09 đã qua sử dụng;

Theo quyết định xử lý vật chứng số 2846, ngày 26/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Rạch Giá, (bút lục số 285 đến 288).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Đại Phát, Nguyễn Võ Quỳnh My đã nhận lại tài sản là những xe mô tô bị mất trộm nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường hay yêu cầu gì khác, (bút lục số 203 đến 204).

Bị hại Võ Văn N yêu cầu bồi thường giá trị tương đương xe bị mất trộm số tiền 4.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Trần Toàn yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Minh Đầu yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng. Các bị can Nguyễn Thành Tuyền, Lê Chí C, Vi Hoàng N và Danh T1 đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền cho các bị hại. Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo mỗi người bồi thường số tiền 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*), sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Lý Thái Hiệp, Tăng Ngọc Qui đã bỏ tiền ra để mua xe do Tuyền, C bán thì cả hai không yêu cầu các bị cáo bồi thường, (bút lục số 195; 198).

*** Biện pháp tư pháp:**

Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Thành Tuyền giao nộp số tiền 4.100.000 đồng (*Bốn triệu một trăm nghìn đồng*), buộc bị cáo Lê Chí C giao nộp số tiền 4.100.000 đồng (*Bốn triệu một trăm nghìn đồng*), đây là tiền các bị cáo có được từ việc bán các tài sản do trộm cắp mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị buộc bị cáo Vi Hoàng N giao nộp số tiền 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*), là tiền bị cáo có được từ việc bán các tài sản tiêu thụ từ các bị cáo Tuyền, C trộm cắp mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị buộc Nguyễn Văn Tiến giao nộp số tiền 850.000 đồng (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*), là tiền Tiến bán xe giùm cho bị cáo Tuyền, C có được để nộp ngân sách Nhà nước.

Đề nghị buộc Đặng Hoàng Nhân giao nộp số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*), là tiền Nhân bán xe mua của Tuyền, C có được để nộp ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay các bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Chí C, Vi Hoàng N và Danh T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Thành Tuyền và Lê Chí C bàn bạc, thống nhất cùng nhau tìm kiếm tài sản của người khác để lấy trộm rồi bán cho Vi Hoàng N và Danh T1 để lấy tiền tiêu xài. Tại địa bàn thành phố Rạch Giá trong khoảng thời gian từ ngày 12/6/2024 đến 18/6/2024 các bị cáo T, C đã cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng hơn 13 giờ, ngày 12/06/2024, T cùng C lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu ESPERO, màu xanh trắng, bánh mâm, biển kiểm soát 68BA-048.57 của Huỳnh Đại Phát đang đậu trước số 876, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, giá trị tài sản qua định giá là 3.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 13/06/2024, T cùng với C tiếp tục cùng nhau lén lút lấy trộm xe mô tô kiểu loại Dream Trung Quốc, nhãn hiệu KITOSU, số loại C100, màu sơn nâu trắng, biển số: 6881-456.30 của ông Võ Văn N đang đậu trước số 697, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 2, phường An Hòa, giá trị tài sản qua định giá là 3.167.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16/06/2024, T cùng C tiếp tục cùng nhau lén lút lấy trộm xe mô tô Wave RSX, màu đỏ, biển kiểm soát 68N1-317.98 của Nguyễn Trần Toàn đậu tại quán cà phê Tropical Kat Coffe, tại địa chỉ 621A, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, giá trị tài sản qua định giá là 4.667.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 17/06/2024 T cùng C tiếp tục cùng nhau lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu SYM Elegant, màu xám đen bạc, biển kiểm soát 68MA-046.09 của Nguyễn Võ Quỳnh My đậu tại quán cà phê Simple Coffee, địa chỉ L2 căn 1, đường Trần Quang Khải, phường An Hòa, giá trị tài sản qua định giá là 6.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 19 giờ, ngày 18/06/2024 T cùng C tiếp tục cùng nhau lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 68M1-24029 của Nguyễn Minh Đầu đậu tại địa chỉ P16-47, đường Trần Bạch Đằng, phường An Hòa, giá trị tài sản qua định giá là 7.167.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản 05 xe mô tô qua định giá là 24.001.000 đồng. Ngày 19/6/2024 Nguyễn Thành T và Lê Chí C đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản nêu trên.

Đối với Vi Hoàng N có nhiều tiền án về tội Trộm cắp tài sản, Cướp giật tài sản chưa được xoá án tích. Bản thân Danh T1 cũng có 01 tiền án về tội Trộm cắp

tài sản chưa được xoá án tích. N và T1 đều biết được các xe mô tô do T, C lấy trộm của người khác nhưng vẫn đồng ý mua lại để tiêu thụ. Trong khoảng thời gian từ ngày 12/6/2024 đến 18/6/2024 các bị cáo N, T1 đã cùng nhau thực hiện 03 vụ tiêu thụ tài sản là xe mô tô do các bị cáo Tuyên, C trộm cắp mà có, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ ngày 16/6/2024, sau khi T, C lấy trộm xe mô tô Wave RSX, màu đỏ, biển kiểm soát 68N1-317.98 thì bán xe trên cho Vì Hoàng N và Danh T1 số tiền 2.000.000 đồng tại khu vực gần gầm cầu Vành Đai, thuộc tuyến tránh phường Vĩnh Hiệp. Sau đó N lên mạng Facebook bán lại xe trên được số tiền 3.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 17/06/2024 N cùng T1 tiếp tục mua xe mô tô hiệu SYM Elegant, màu xám đen bạc, biển kiểm soát 68MA-046.09 do bị can Tuyên, C lấy trộm được với số tiền 1.800.000 đồng, tại khu vực cách cầu Rạch Lát khoảng 50m, thuộc phường Vĩnh Hiệp. Sau đó, N bán lại cho Lý Thái Hiệp được số tiền 4.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 19 giờ, ngày 18/06/2024 N cùng T1 tiếp tục mua xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 68M1-24029 do bị can Tuyên, C lấy trộm được với số tiền 3.000.000 đồng, tại khu vực gần quán cà phê Chân Tình ở gốc đường Lạc Hồng - Châu Văn Liêm, phường Vĩnh Lạc. Sau đó N chụp ảnh xe trên đăng lên mạng Facebook bán lại được số tiền 5.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản 03 xe mô tô trên qua định giá là 17.834.000 đồng. Tổng số tiền N thu lợi bất chính từ việc tiêu thụ tài sản (bán lại) do Tuyên, C trộm cắp có được là 5.200.000 đồng.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Chí C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vì Hoàng N và Danh T1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Danh T1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. ngoài ra, bị cáo Danh T1 tái phạm tội nên bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra, bị T và C tự đầu thú hành vi phạm tội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù các bị cáo là người thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo T, C ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác và các bị cáo N, T1 thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo T, C trộm cắp được là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo lợi dụng sự sơ hở bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình bị hại, làm mất an ninh, trật tự C cộng ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi. Trong đó, bị cáo T và N giữ vai trò chính trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và giao dịch, bị cáo C và T1 tham gia với vai trò giúp sức theo sự phân C của bị cáo T và N nên cần xem xét hình phạt phù hợp theo quy định đối với từng bị cáo.

Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, bị cáo có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà nay lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một C dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã cho thấy các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Lê Văn Ngọc: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 68S1-114.98, đã qua sử dụng, do khi bị cáo Lê Chí C điều khiển xe đi trộm cắp tài sản ông Ngọc không biết;

- Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Huỳnh Đại Phát: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 50C2, màu sơn xanh trắng, số máy VDEJQ139FMB2340315, số khung RPEKCB3PEJA340315, dung tích xi lanh 49cm³, gắn biển số: 68BA-048.57 đã qua sử dụng;

- Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Nguyễn Võ Quỳnh My: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT 50, màu sơn xám đen xanh, số máy VMSE1ED513706, số khung RLRSC05DMPD513706, biển số: 68MA-046.09 đã qua sử dụng;

Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Đại Phát, Nguyễn Võ Quỳnh My đã nhận lại tài sản là những xe mô tô bị mất trộm nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường hay yêu cầu gì khác.

Bị hại Võ Văn N yêu cầu bồi thường giá trị tương đương xe bị mất trộm số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), bị hại Nguyễn Trần Toàn yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), bị hại Nguyễn Minh Châu yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*). Các bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Chí C, Vi Hoàng N và Danh T1 đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền cho các bị hại. Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo mỗi người bồi thường số tiền 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*), sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Lý Thái Hiệp, Tăng Ngọc Qui đã bỏ tiền ra để mua xe do Tuyển, C bán thì cả hai không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

[8] Biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T giao nộp số tiền 4.200.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*), buộc bị cáo Lê Chí C giao nộp số tiền 4.350.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*), đây là tiền các bị cáo có được từ việc bán các tài sản do trộm cắp mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Vi Hoàng N giao nộp số tiền 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*), là tiền bị cáo có được từ việc bán các tài sản tiêu thụ từ các bị cáo Tuyển, C trộm cắp mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc Nguyễn Văn T giao nộp số tiền 850.000 đồng (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*), là tiền T bán xe giùm cho bị cáo T, C có được để nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc Đặng Hoàng N giao nộp số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*), là tiền Nhân bán xe mua của T, C có được để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đề nghị tại bản luận tội đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Tiến, Vi Hoàng Thắng, Tăng Ngọc Qui, Đặng Hoàng Nhân, Lý Thái Hiệp có nhận cầm, bán giùm và mua xe mô tô do các bị cáo Tuyển, C trộm cắp có được. Tuy nhiên, qua điều tra xác định được những người này không hứa hẹn, không biết được là tài sản do các bị cáo Tuyển, C lấy trộm của người khác có được nên không phải là đồng phạm với các bị cáo Tuyển, C về tội Trộm cắp tài sản và cũng không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, do đó không xem xét xử lý họ là phù hợp.

Đối với người tên Vinh, Trí (cả hai đều chưa rõ nhân thân, lai lịch), hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được là ai, ở đâu nên chưa thể mời làm việc, do đó chưa có căn cứ để xem xét đối với hai người này có hành vi đồng phạm tội Trộm cắp tài sản hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với các bị can trong vụ án hay không. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ đề xuất xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành T, Lê Chí C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vi Hoàng N và Danh T1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Danh T1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T mức án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/06/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Chí C mức án 01 (Một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/06/2024

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vi Hoàng N mức án 03 (Ba) năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/08/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Danh T1 mức án 01 (Một) năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

***Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Lê Văn Ngọc: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 68S1-114.98, đã qua sử dụng, do khi bị cáo Lê Chí C điều khiển xe đi trộm cắp tài sản ông Ngọc không biết;

- Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Huỳnh Đại Phát: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 50C2, màu sơn xanh trắng, số máy VDEJQ139FMB2340315, số khung RPEKCB3PEJA340315, dung tích xi lanh 49cm3, gắn biển số: 68BA-048.57 đã qua sử dụng;

- Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Nguyễn Võ Quỳnh My: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, số loại ELEGANT 50, màu sơn xám đen xanh, số máy VMSE1ED513706, số khung RLRSC05DMPD513706, biển số: 68MA-046.09 đã qua sử dụng;

Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Huỳnh Đại Phát, Nguyễn Võ Quỳnh My đã nhận lại tài sản là những xe mô tô bị mất trộm nên không yêu cầu các bị can bồi thường hay yêu cầu gì khác, (bút lục số 203 đến 204).

Bị hại Võ Văn N yêu cầu bồi thường giá trị tương đương xe bị mất trộm số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), bị hại Nguyễn Trần Toàn yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), bị hại Nguyễn Minh Châu yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*). Các bị cáo Nguyễn Thành Tuyến, Lê Chí C, Vi Hoàng N và Danh T1 đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền cho các bị hại. Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo mỗi người bồi thường số tiền 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*), sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*** Biện pháp tư pháp:**

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T giao nộp số tiền 4.200.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*), buộc bị cáo Lê Chí C giao nộp số tiền 4.350.000 đồng (*Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*), đây là tiền các bị cáo có được từ việc bán các tài sản do trộm cắp mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Vi Hoàng N giao nộp số tiền 5.200.000 đồng (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo có được từ việc bán các tài sản tiêu thụ từ các bị cáo Tuyến, C trộm cắp mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc Nguyễn Văn Tiến giao nộp số tiền 850.000 đồng (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền Tiến bán xe giùm cho bị cáo Tuyến, C có được để nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc Đặng Hoàng Nhân giao nộp số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*) là tiền Nhân bán xe mua của Tuyến, C có được để nộp ngân sách Nhà nước.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/12/2024). Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- C an thành phố Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Thùy Linh